

Số: 04 /BHHK-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2013

**BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;

Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty; các nghị quyết, báo cáo của Hội đồng Quản trị; báo cáo của Ban Điều hành; tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không năm 2012 và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2012.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không ("Công ty") như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2012

Đánh giá chung thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn, mặc dù duy trì được tăng trưởng nhưng tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với các năm gần đây. Tổng doanh thu phí bảo hiểm thị trường năm 2012 đạt 40.968 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2011, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 22.777 tỷ đồng, tăng 10,69% và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 18.191 tỷ đồng, tăng 13,71% so với năm 2011. Tổng số tiền thực bồi thường và trả tiền bảo hiểm đạt 13.363 tỷ đồng, trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 4.615 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 8.748 tỷ đồng. Tổng số tiền đầu tư năm 2012 đạt 88.002 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2011 (trong đó, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 66.109 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 21.893 tỷ đồng); doanh thu hoạt động đầu tư đạt 9.321 tỷ đồng, giảm 10,7% so với năm 2011 (trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 7.576 tỷ đồng, tăng 4,7%, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 1.745 tỷ đồng, giảm 10,9% so với năm 2011). (Nguồn số liệu: Báo cáo tại Hội nghị ngành bảo hiểm năm 2013).

Năm 2012 Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc kiện toàn bộ máy tổ chức, mạng lưới hoạt động, hệ thống quản lý... nhằm khắc phục những yếu kém của các năm trước và thực hiện kế hoạch kinh doanh 2012. Ban Điều hành mới đã nhanh chóng ổn định và duy trì các hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn tại các chi nhánh, văn phòng khu vực. Công tác kế toán bước đầu được cải thiện hơn.

Năm 2012 Công ty đạt mức lợi nhuận trước thuế là 53,11 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 38,04 tỷ đồng. Tuy nhiên khoản hoàn nhập dự phòng là 40,42 tỷ đồng (lớn hơn lợi nhuận sau thuế) trong khi hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã bị lỗ 7,71 tỷ đồng. Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới bị lỗ trên 11 tỷ đồng làm ảnh hưởng lớn nhất tới hiệu quả kinh doanh bảo hiểm cả Công ty.

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

1.1.1. Về mạng lưới hoạt động

Công ty đã rà soát sắp xếp lại một số đơn vị hoạt động yếu kém. Một số Chi nhánh đã thực hiện thủ tục thu hẹp và chấm dứt hoạt động các VPKV để đảm bảo, nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh. Có 4/17 đơn vị lỗ về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm trong năm 2012 (VPKV 4,5,6,7) so sánh với số đơn vị lỗ về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm năm 2011 là 14/17 đơn vị.

Tuy nhiên, công tác quản lý tại các Chi nhánh, các Văn phòng khu vực vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt về nhân sự và tổ chức hoạt động; quản lý đại lý, quản lý công nợ còn lỏng lẻo; tình trạng nợ đọng phí và chiếm dụng phí chưa được khắc phục đáng kể. Việc phân cấp, phân quyền quản lý các chi nhánh, văn phòng khu vực chưa rõ ràng dẫn đến việc các chi nhánh, văn phòng khu vực hoạt động gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý điều hành.

Tổng số đại lý bảo hiểm của Công ty tại 31/12/2012 có 12 tổ chức đại lý và 262 đại lý cá nhân. Công ty chưa thực hiện đánh giá chất lượng của các đại lý hiện tại, hiệu quả công tác quản lý cũng như hiệu quả từ việc phát triển, sử dụng hệ thống đại lý; làm cơ sở trong việc phân tích, đánh giá cũng như ban hành các chính sách phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả từ hệ thống đại lý.

Năm 2012, Công ty đã tổ chức 12 đoàn kiểm tra nhằm đánh giá thực trạng của một số chi nhánh, văn phòng khu vực, cho thấy công tác quản lý ở các đơn vị vẫn còn nhiều bất cập và chưa được giải quyết một cách triệt để và hiệu quả.

1.1.2. Quản lý án chi:

Công ty đã có sự cải tiến trong công tác quản lý án chi so với các năm trước, hiện tại đây vẫn là vấn đề phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến thất thoát án chi và trực lợi bảo hiểm; công tác quản lý án chi đã được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm song chưa có nhiều biến chuyển mạnh do các biện pháp triển khai không đồng bộ, qui định hiện hành về quản lý án chi đã bị lạc hậu..

1.1.3. Công tác quản lý giám định bồi thường (GĐBT):

Công ty đã xây dựng và kiện toàn cơ cấu tổ chức tại các đơn vị cơ sở, thiết lập hệ thống GĐBT và phân công đầu mối phụ trách tại mỗi đơn vị trên toàn hệ thống. Cùng cố nhân sự GĐBT tại Chi nhánh Thành phố HCM, VP3, VP6 và tổ chức hướng dẫn cho toàn hệ thống các qui định, qui trình hướng dẫn mới do Công ty ban hành theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO. Công ty đã thực hiện thống kê, phân tích tình hình bồi thường phát sinh tại các đơn vị, nâng cao chất lượng, tiến độ giải quyết hồ sơ bồi thường; Xây dựng và quản lý Gara, giám định độc lập..., tăng cường công tác kiểm tra giám sát qua đó đã phát hiện được một số vụ trực lợi bảo hiểm (Chi nhánh Nghệ An, Chi nhánh Nam Hồng Hà, CN HCM và VPKV6).

Tại một số đơn vị đã sử dụng nhân sự là đại lý, cộng tác viên làm giám định bồi thường dẫn đến tình trạng chất lượng hồ sơ, thời gian giải quyết và tổn động nhiều, chất lượng hồ sơ bồi thường thấp: hồ sơ bồi thường chưa đúng qui định; công tác giám định hiện trường đối với các vụ tổn thất lớn chưa thực hiện đầy đủ, đúng thời gian qui định nên thường không đủ căn cứ để xử lý hoặc từ chối bồi thường; thủ tục tiến hành bồi thường còn nhiều sơ hở; thời gian giải quyết bồi thường kéo dài.

Qui định, hướng dẫn quản lý bồi thường chưa rõ ràng và công tác kiểm tra giám sát các đơn vị còn thiếu và yếu. Việc phối hợp giữa đơn vị và Ban GĐBT chưa tốt, còn thụ động, ý lại quy trình về thời gian. Công ty đã có qui định giao phụ trách giám định bồi thường để kiểm soát hồ sơ bồi thường, tuy nhiên một số cán bộ giám định bồi thường chưa đáp ứng yêu cầu, hoặc làm chỉ mang tính hình thức.

1.2. Hoạt động Đầu tư:

Tỷ suất sinh lời trên doanh thu đầu tư trên nguồn vốn đầu tư đạt 15%/ năm. Đây là mức sinh lời tốt. Tỷ suất sinh lời các khoản đầu tư đạt 10%/năm, nếu loại trừ trích lập dự phòng trái phiếu STL tỷ suất sinh lời các khoản đầu tư đạt 14%/năm.

Chi phí đầu tư tài chính năm 2012 là 6,8 tỷ đồng, tăng 6 tỷ đồng so với kế hoạch 700 triệu đồng. Nguyên nhân chính do dự kiến thị trường chứng khoán 2012 khả quan và có thể giảm được 05 tỷ đồng so với trích lập 2011 (hoàn nhập) nhưng trên thực tế thị trường chứng khoán diễn biến không tích cực với xu hướng giảm là chính nên chi phí dự phòng CK không giảm được như dự kiến.

Đầu tư góp vốn: Công ty đầu tư 1.990.000.000 đồng vào Công ty Sông Đà Tây Đô. Do chức năng kinh doanh chính của doanh nghiệp này là đầu tư bất động sản và thù y điện nên trong điều kiện tình hình bất động sản khó khăn hiện nay nên Công ty Sông Đà Tây Đô tạm thời tập trung vào mảng đầu tư tiền gửi. Hiện HĐQT đã thống nhất chia cổ tức 3% (2011) và tạm ứng cổ tức 9% (2012) vào đầu Quý I/2013.

Doanh thu đầu tư trái phiếu năm 2012 đạt 17,55 tỷ đồng. Tại 31/12/2012 Công ty đang nắm giữ trái phiếu chính phủ 110 tỷ đồng, Lilama 36 tỷ đồng (thanh toán 28,09 tỷ đồng) và Công ty CP Sông Đà Thăng Long 31,2 tỷ đồng.

Trái phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long (STL) đã đáo hạn 19/10/2012 nhưng do thị trường bất động sản và hoạt động doanh nghiệp khó khăn nên hiện trái phiếu đang trong tình trạng tiếp tục xử lý tài sản đảm bảo. Năm 2012, các Trái chủ lô Trái phiếu đã thực hiện thanh lý 01 trong số các tài sản (3B Phan Đình Phùng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) và phần thu về của VNI gần 19 tỷ đồng. Hiện các Trái chủ đang tiếp tục lên phương án thanh lý tiếp các tài sản còn lại. Lãi suất phạt trả chậm áp dụng từ 20/10/2012 là 27,3%/năm.

Trái tức STL nợ VNI năm 2011 là 7,7 tỷ đồng, VNI đã tính lãi trả chậm đến hết năm 2011 là 360.613.151 đồng. Năm 2012, STL trả 7,7 tỷ đồng và lãi trả chậm là 1.320.623.836 đồng. VNI đã đồng ý theo đề nghị của STL là chuyển khoản tiền trả trái tức và lãi chậm trả thành trả nợ gốc. Do STL chưa xác nhận việc có trả lãi chậm trả trái tức 1,778 tỷ đồng (bao gồm 360.613.151 đồng của năm 2011) nên VNI chưa hạch toán lãi dự thu năm 2012.

Tồn cổ phiếu tại 31/12/2012 trị giá 21.727.979.611 đồng.

Tổng nguồn tiền sử dụng bình quân trong năm thường duy trì ở mức 22,5 tỷ đồng (45% hạn mức tối đa được phép đầu tư). Vì vậy, doanh thu đầu tư cổ phiếu năm 2012 là 3,44 tỷ đồng/06 tỷ đồng kế hoạch.

1.3. Quản lý chi phí, doanh thu:

Công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được cải thiện hơn các năm trước nhưng vẫn có nhiều hạn chế cả về chất lượng công tác lập kế hoạch lẫn về tiến độ thời gian. Các quy định về định mức kinh doanh của Công ty đã có cải tiến song vẫn còn hạn chế trong việc phân loại chi phí, tỷ lệ (mức) chi phí, phạm vi áp dụng... điều này dẫn tới việc quản trị chi phí vẫn bị méo mó hoặc không trung thực. Năm 2012, tình trạng vượt chi tại các đơn vị đã giảm, tuy nhiên vẫn ở mức cao, đặc biệt là vượt nhiều ở khoản chi phí biến đổi. Công nợ về phí bảo hiểm gốc, công nợ chiếm dụng phí tại một số đơn vị vẫn ở mức cao (xem số liệu chi tiết bảng báo cáo của Công ty). Tình trạng các đơn vị chi vượt định mức chi phí kinh doanh vẫn chủ yếu liên quan đến vượt định mức chi phí khai thác là do đơn vị không đạt được doanh thu hòa vốn, trong khi đó đơn vị lại không có biện pháp hữu hiệu để tiết giảm chi phí và cân đối được các khoản chi phí kinh doanh, nhất là các chi phí cố định. Một số đơn vị còn hạn chế về năng lực, kỹ năng khai thác nên chi phí giao dịch tuy nhiều nhưng không hoặc chưa mang lại doanh thu tương ứng...

Số chi phí xuất toán đến năm 2011 Công ty đã xác định đối tượng phải thu là Giám đốc các chi nhánh và văn phòng khu vực. Tuy nhiên, việc thu hồi khoản công nợ nói trên theo đúng cam kết diễn ra hết sức khó khăn do tình hình kinh doanh chung của toàn Công ty không đạt kế hoạch năm 2012.

1.4. Quản lý nợ phải thu, dự phòng nợ phải thu:

Một số khoản phải thu “Bảo hiểm gốc” hiện tại Công ty không thể đối chiếu số dư với phía đối tác vào cuối năm tài chính. Việc này ảnh hưởng đến các số liệu báo cáo tài chính, thu hồi nợ, trích lập dự phòng.

Nhiều khoản nợ phải thu quá hạn không thu được, nợ phí, nợ tạm ứng... rất phổ biến. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến chi vượt định mức. Cán bộ kế toán tại các đơn vị có chi vượt định mức kinh doanh không quản lý việc chi tiền cho chi phí khai thác gắn với doanh thu.

- Tổng nợ phải thu tại 31/12/2012 là 410,9 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu hoạt động BH gốc 140,5 tỷ đồng (chiếm 34,19%), hoạt động nhượng tái 136,8 tỷ đồng (33,29%), hoạt động tài chính 108 tỷ đồng (26,28%). Phân loại nợ: Nợ trong hạn 295,8 tỷ đồng (chiếm 71,98%), nợ dưới 6 tháng 48,73 tỷ đồng (11,85%), nợ từ 6-12 tháng 4,9 tỷ (1,19%), nợ 1-2 năm 45,9 tỷ đồng (11,17%), nợ từ 2-3 năm 14,39 tỷ (3,5%), nợ từ trên 3 năm 1,03 tỷ đồng (0,25%).

- Trích lập dự phòng nợ phải thu tại 31/12/2012 là 38,47 tỷ đồng. Trong đó, lớn nhất là các khoản nợ 1-2 năm, số đã trích 23,36 tỷ đồng (chiếm 60,71%) và phải thu từ hoạt động tài chính phải trích dự phòng cao nhất 28,015 tỷ đồng (chiếm 72,81%).

Đáng chú ý, VNI phải trích dự phòng các khoản phải thu nội bộ tại 31/12/2012 số tiền Công ty cho cán bộ tạm ứng là 4,3 tỷ đồng và số tiền bị chiếm dụng, xuất toán 7,7 tỷ đồng, số dự phòng phải trích cho 2 khoản này là 2,918 tỷ đồng.

II. QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Về cơ chế điều hành: Công ty đã rất nỗ lực trong việc hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành, thực hiện rà soát, ban hành các văn bản qui định phục vụ cho công tác quản lý (Cụ thể ở cấp HĐQT ban hành 2 văn bản; ở cấp Tổng Giám đốc là 16 văn bản). Tuy nhiên số lượng văn bản ban hành chưa đúng theo kế hoạch đề ra; việc sửa đổi, bổ sung một số qui chế, qui định vẫn còn thiếu và yếu, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý tài chính, giám định bồi thường và tổ chức cán bộ đã phần nào gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành.

Lao động bình quân của Công ty trong những năm gần đây đã có sự biến động đáng kể đó là: Năm 2010: 361 người, năm 2011 tăng lên 375 người và năm 2012 giảm xuống còn 281. Năng suất lao động bình quân/ tháng năm 2010 đạt 111.912.328 đồng; năm 2011 đạt 137.243.924 đồng; năm 2012 đạt 136.967.223 đồng. Như vậy mặc dù số lao động bình quân có giảm, Công ty đang thực hiện quá trình tái cơ cấu về tổ chức song năng suất lao động bình quân năm 2012 vẫn giảm so với năm 2011. Lực lượng lao động tăng giảm khá nhiều tại HO cũng như tại các đơn vị, phần nào đã ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh trong năm 2012.

Việc lập, giao và triển khai kế hoạch quá chậm so với năm kế hoạch, HĐQT, BĐH đã họp bàn nhiều nhưng vẫn chưa có chuyển biến tích cực gây vướng mắc trong điều hành.

Bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty không đủ nhân sự để thực hiện công tác kiểm soát nội bộ, không thể phát hiện hết các lỗi nghiệp vụ, các rủi ro trong hoạt động bảo hiểm. Về tăng cường công tác kiểm soát nội bộ Công ty, BKS đã nhiều lần đưa ra ý kiến đánh giá và đề nghị tại Đại hội đồng Cổ đông và báo cáo Hội đồng Quản trị.

Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty bộc lộ nhiều hạn chế, như số liệu giữa phân hệ kế toán và phân hệ bảo hiểm chưa khớp nhau, chưa có bút toán tự động đối chiếu hoặc kết chuyển thông tin giữa hai hệ thống nói trên. Số liệu của cùng một báo cáo tại một thời điểm khi xuất ra bảng biểu cho nhiều kết quả khác nhau. Hệ thống kế toán của đơn vị chưa thực sự hỗ trợ tốt khi hợp đồng bảo hiểm có nhiều điều khoản cơ bản được thay đổi. Công nợ của một số khách hàng đã được tắt toán trong năm nhưng vẫn xuất hiện số dư trên hệ thống.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012.

Công ty đã áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ban hành ngày 31/12/1996 và Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC, ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp bảo hiểm, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành; Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam

áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các qui định hiện hành của pháp luật về kế toán; thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; phù hợp với kết quả kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Tỷ lệ 2012/2011
A	Tổng tài sản	992.928.620.379	963.497.113.684	103%
I	Tài sản ngắn hạn	867.242.663.695	864.854.721.142	100%
1	Tiền	164.004.511.492	79.219.176.744	207%
2	Đầu tư ngắn hạn	313.499.778.202	466.790.770.872	67%
3	Các khoản phải thu	383.940.487.180	311.827.930.321	123%
4	Tài sản ngắn hạn khác	5.797.886.821	7.016.843.205	83%
II	Tài sản dài hạn	125.685.956.684	98.642.392.542	127%
1	Tài sản cố định	8.686.956.774	11.207.999.855	78%
2	Các khoản đầu tư TC dài hạn	107.990.000.000	77.990.000.000	138%
3	Tài sản dài hạn khác	9.008.999.910	9.444.392.687	95%
B	Tổng nguồn vốn	992.928.620.379	963.497.113.684	103%
I	Nợ phải trả	451.639.207.974	451.306.649.903	100%
1	Nợ ngắn hạn	238.369.297.682	208.001.440.069	115%
2	Các khoản dự phòng Ng.vụ	207.234.539.870	235.922.619.437	88%
3	Nợ khác	6.035.370.422	7.382.590.397	82%
II	Vốn chủ sở hữu	541.289.412.405	512.190.463.781	106%
1	Vốn cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000	100%
2	Chênh lệch tỷ giá	-	64.200.739	
3	Quỹ dự trữ bắt buộc	6.832.256.420	4.930.250.814	139%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	34.457.155.985	7.196.012.228	479%
C	Các chỉ tiêu kết quả KD			
1	Tổng lợi nhuận KT trước thuế	51.318.336.202	12.516.649.744	410%
2	Thuế TNDN phải nộp	13.278.224.073	3.477.739.991	382%
3	Lợi nhuận sau thuế thu TNDN	38.040.112.129	9.038.909.753	421%

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC.

HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp thường kỳ và 22 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 26 Nghị quyết. Tất cả các nghị quyết HĐQT nhằm giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Cổ đông và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. 25 Nghị quyết của HĐQT đã được thực hiện và 01 nghị quyết không thực hiện (Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐQT ngày 05/12/2011 thông qua việc Repo trái phiếu BIDV).

Các Nghị quyết HĐQT tập trung vào các nội dung chính:

1. Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty 2012, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2011, phương án phân chia lợi nhuận 2011.
3. Thông qua và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh 2012.
4. Định hướng việc tái cấu trúc Công ty, xem xét chiến lược kinh doanh 2013-2017.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ (Tổng Giám đốc, Phó TGD, Kế toán trưởng, một số lãnh đạo các đơn vị...).
6. Thông qua việc chi trả các hồ sơ bồi thường trên phân cấp như giải quyết bồi thường vụ Nishu Hà Nam.
7. Thông qua dự thảo sửa đổi điều lệ, quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2012 Công ty có nhiều thay đổi về lãnh đạo điều hành, miễn nhiệm TGD đối với ông Đỗ Văn Hải ngày 16/3/2012; bổ nhiệm Phó TGD phụ trách điều hành công ty đối với ông Vũ Tuấn Phan từ ngày 16/3/2012 và ngày 15/5/2012 bổ nhiệm ông Vũ Tuấn Phan giữ chức vụ Quyền TGD; ngày 19/9/2012 bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Đức giữ chức TGD; ông Tạ Chiến- Phó TGD chuyển công tác từ ngày 15/9/2012 và bổ nhiệm ông Trần Trọng Dũng giữ chức Phó TGD từ ngày 5/11/2012. Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Phạm Tuấn Thắng, bổ nhiệm ông Trần Việt Quân giữ chức vụ Kế toán Trưởng từ ngày 06/02/2013.

Hiện tại công tác bàn giao giữa ông Đỗ Văn Hải và ông Vũ Tuấn Phan vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Việc khuyết chức danh Tổng Giám đốc Công ty trong một thời gian dài có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

Năm 2012 Công ty đã bổ nhiệm đối với 2 chức vụ Trưởng, Phó Ban nghiệp vụ (TCHC và Tái BH) và 01 chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh (HCM); đồng thời cũng cho miễn nhiệm và chuyển công tác đối với 01 Trưởng Ban, 4 phó phòng nghiệp vụ cùng 11 cán bộ thuộc các Chi nhánh, VPKV.

Đánh giá chung: Hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Điều lệ Công ty và các qui định của Pháp luật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS trong các hoạt động của Công ty có hiệu quả tốt, chắc chắn từ đó hỗ trợ cho việc điều hành và quản lý Công ty.

V. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BKS NHIỆM KỲ 2008 - 2012

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty gồm các thành viên:

- Ông Lương Đức Chính Trưởng ban.

- Bà Nguyễn Thị Thiên Kim Ủy viên (từ ngày 28/10/2011).
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Ủy viên (từ ngày 01/08/2012).
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang Ủy viên (đến ngày 01/08/2012).
- Ông Nguyễn Hưng Việt Ủy viên (đến ngày 28/10/09/2011).

đã hoàn thành các nhiệm vụ của BKS theo qui định tại Điều lệ Công ty, Qui chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Giám sát các hoạt động của Công ty và việc tuân thủ quy định của pháp luật, qui định của Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong quản lý và điều hành Công ty.

- Thực hiện các cuộc kiểm soát tại Công ty và các chi nhánh, tham gia các đoàn công tác, đoàn kiểm tra. Tham gia các cuộc họp do HĐQT Công ty mời họp. Phối hợp tốt hoạt động giữa BKS với HĐQT và Tổng Giám đốc.

- Đánh giá cơ chế tổ chức, hoạt động và quản trị, mạng lưới kinh doanh, hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty, tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty. Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính.

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Công ty.

- Chi phí hoạt động của BKS tuân thủ qui định Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các công việc khác qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm tiếp tục phát triển Công ty Bảo hiểm Hàng không, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty và đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị, điều hành, Ban Kiểm soát kiến nghị với Công ty như sau:

Thứ nhất, về mạng lưới hoạt động của Công ty: cần nhanh chóng sắp xếp lại các Chi nhánh, văn phòng khu vực, phân cấp, phân quyền quản lý các chi nhánh, văn phòng khu vực rõ ràng, có cơ chế giám sát và chịu trách nhiệm các nhân sự đứng đầu các ban, chi nhánh, văn phòng khu vực. Việc này đã được BKS kiến nghị nhiều lần trong các Đại hội đồng Cổ đông của VNI.

Thứ hai, về quản trị điều hành của Công ty: Phải triển khai việc ban hành mới, sửa đổi lại hệ thống các Qui chế, Qui định liên quan đến quản trị điều hành Công ty, đặc biệt là quản trị các định mức chi phí, quản lý công nợ. Đẩy nhanh công tác lập kế hoạch, phê duyệt kế hoạch hàng năm để chủ động trong công tác điều hành Công ty. Công tác hạch toán kế toán của Công ty hiện không đáp ứng được hoạt động kinh doanh của Công ty, cần phải đổi mới nhân sự và nâng cao trình độ nghiệp vụ cán bộ kế toán, tài chính cả ở văn phòng Công ty và tất cả các chi nhánh, văn phòng khu vực. Chấm dứt tình trạng chi vượt định mức ở tất cả các chi nhánh, văn phòng của Công ty.

Thứ ba, về quản lý công nợ, đến cuối năm 2012 công ty đã để lại các khoản nợ quá hạn rất lớn (đề nghị xem Mục I trên đây) làm ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn kinh doanh khả dụng và kết quả tài chính của Công ty. Công ty cần tập trung và cương quyết giải quyết tốt khâu thu hồi nợ quá hạn có hiệu quả, bao gồm nợ của khách hàng trong kinh doanh và đầu tư, nợ tạm ứng, nợ do xuất toán, nợ do chiếm dụng phí...

Thứ tư, Hoạt động bảo hiểm, nghiệp vụ quản lý chi phí kinh doanh bảo hiểm bộc lộ khá nhiều sai sót về nghiệp vụ, làm ảnh hưởng đến hạch toán kế toán và kết quả tài chính của Công ty. Cần không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ đồng thời cần thiết phải đầu tư đổi mới hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vốn đã quá tải; không đáp ứng được số lượng nghiệp vụ và tính đa dạng của sản phẩm bảo hiểm thực tế phát sinh.

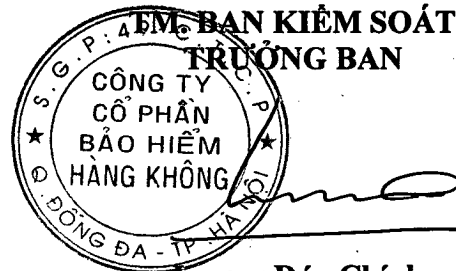
Thứ năm, Công tác kiểm soát nội bộ, cần thiết phải đẩy mạnh hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và xây dựng cơ chế phù hợp cho bộ phận này hoạt động thực sự để trợ giúp việc điều hành, quản lý Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2012, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần bảo hiểm Hàng không thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu BKS, VT.



Lương Đức Chính